

Số: /KH-UBND

Bình Lưu, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Bình Lưu giai đoạn 2026-2030”

Căn cứ Kế hoạch số: 2315/KH-UBND, ngày 01 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030”. UBND xã Bình Lưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Bình Lưu giai đoạn 2026-2030” như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em. Đồng thời, tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng; thúc đẩy các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em nhằm giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực trên địa bàn xã.

- Ban hành và thực thi các chính sách nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đến năm 2030
1	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống	< 4,1‰

STT	Chỉ tiêu	Đến năm 2030
2	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống	< 7,3‰
3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống	< 12 ‰
4	Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt	98,5%
5	Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500 gram xuống	< 3,5%
6	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt	98%
7	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt	95,94%
8	Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi viêm phổi được điều trị bằng kháng sinh đạt	95%
9	Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 5 ở mức	< 0,08‰
10	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh	70%
11	Bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm	80%
12	Tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	Tăng 15% so với năm 2025
13	Tỷ lệ tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng	Tăng 05% so với năm 2025
14	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi ở trẻ em	75%
15	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu tiêu chảy cấp ở trẻ em và biết cách bù nước, điện giải bằng đường uống	75%
16	Cha mẹ, người chăm sóc trẻ có kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 5 tuổi	75%

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

Chương trình được triển khai trên địa bàn xã, thực hiện theo lộ trình, phù

hợp với các chiến lược, chính sách đã ban hành nhằm cải thiện sức khỏe, giảm tử vong trẻ em <5 tuổi; ưu tiên tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Áp dụng các gói can thiệp và các thực hành theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Nội dung cụ thể của các can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.
- Chăm sóc sơ sinh: Thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành.
- Chăm sóc trẻ dưới 1 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng chống tai nạn thương tích, khống chế bệnh dịch mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

2. Đối tượng

- Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0 - 5 tuổi.
- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em; bảo đảm đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể xã; giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.
- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các ngành và cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch; đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống tai nạn, thương tích.
- Triển khai các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường nhân lực cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các bản, bao gồm cả chính sách thu hút nhân viên y tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em về làm việc tại các vùng khó khăn, vùng có tỷ suất tử vong trẻ em cao.
- Xây dựng quy chế phối hợp giám sát liên ngành, huy động sự tham gia của các cơ quan trên địa bàn, bảo vệ trẻ em nhằm tạo môi trường an toàn, thân thiện và điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em.

2. Về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

- Tuyên truyền, vận động, thay đổi nhận thức, hành vi đối với người làm công tác quản lý ở các bản và các đại biểu dân cử để tạo môi trường xã hội thuận lợi, trong thực hiện chính sách, huy động nguồn lực, triển khai thực hiện công

tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể xã, những người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền để nhân dân thay đổi nhận thức, hành vi về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích.

- Kết hợp chặt chẽ giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông, tư vấn trong hệ thống cung cấp dịch vụ y tế. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến với cơ sở y tế.

- Nội dung truyền thông cần tập trung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện các hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành Sản khoa, Nhi khoa cho các cán bộ chuyên môn liên quan nhằm tăng cơ hội cứu sống trẻ em.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác Sản khoa, Nhi khoa; sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu và điều trị trẻ em với chất lượng cao ở tất cả các tuyến, ưu tiên đáp ứng nhu cầu của các vùng khó khăn.

- Triển khai mở rộng và cải thiện chất lượng các can thiệp theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi phù hợp với các nhóm đối tượng trong toàn xã; ưu tiên cứu sống trẻ sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh, sau sinh và chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

- Bảo đảm hiệu quả sự phối hợp giữa các tuyến chuyên môn kỹ thuật và các chuyên ngành liên quan trong các can thiệp cứu sống trẻ em; ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến xã.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

4. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình

4.1. Đảm bảo nguồn nhân lực

Bảo đảm tiêu chí về số lượng bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh cho các đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo lộ trình và tính khả thi trong thực tế theo

hướng dẫn của Bộ Y tế; Bảo đảm số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em của địa phương.

4.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm Y tế.
- Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã.

4.3. Bảo đảm tài chính

- Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi, thông qua các cơ chế tài chính như các gói dịch vụ dự phòng, nâng cao sức khỏe ở Trạm Y tế theo hướng dẫn của Trung ương; xây dựng cơ chế tài chính nhằm hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ mang thai, người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước kể cả các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp để thực hiện các can thiệp chuyên môn kỹ thuật, đào tạo tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Sử dụng các nguồn kinh phí Trung ương và địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách để triển khai các can thiệp chuyên môn; Ngân sách Trung ương qua các nguồn viện trợ, tài trợ (nếu có).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp hiện hành. Nguồn lồng ghép với các đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026- 2030” trên địa bàn theo nội dung Kế hoạch. Tiếp tục ưu tiên đưa các mục tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai các hoạt động “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026- 2030” trên địa bàn.

2. Trạm Y tế xã

- Trạm Y tế xã, các cơ quan chuyên môn trực thuộc trên địa bàn quản lý, phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Rà soát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời vận động các nguồn lực

xã hội hỗ trợ, giúp đỡ để các em được chăm sóc nuôi dưỡng đúng phương pháp ngay từ khi mới sinh ra, đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

- Hằng năm lồng ghép nội dung tuyên truyền giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào chương trình Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn xã.

- Định kỳ hàng năm, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

- Tham mưu nguồn vốn đầu tư và huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, xây dựng các phóng sự chuyên đề hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về phương pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi, truyền tải các nội dung thông điệp truyền thông về giảm tử vong ở trẻ em dưới 5.

5. Các ban, ngành, đoàn thể xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cấp, các ngành triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Bình Lư giai đoạn 2026-2030”./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- TT: Đảng ủy, HĐND (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhân